

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

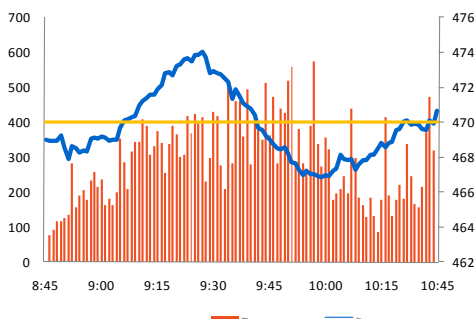
HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	470.67	↑ 0.65	0.14%
KLGD (triệu ck)	36.92	↓ -15.24	-29.22%
GTGD (tỷ đồng)	808.24	↓ -348.90	-30.15%
Tổng cung (triệu ck)	57.98	↓ -19.55	-25.22%
Tổng cầu (triệu ck)	77.00	↓ -3.47	-4.31%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.60	↓ -1.07	-29.21%
KL bán (triệu ck)	3.33	↓ -4.66	-58.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	77.47	↓ -60.87	-44.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	104.92	↓ -134.84	-56.24%



#### Biến động trong ngày

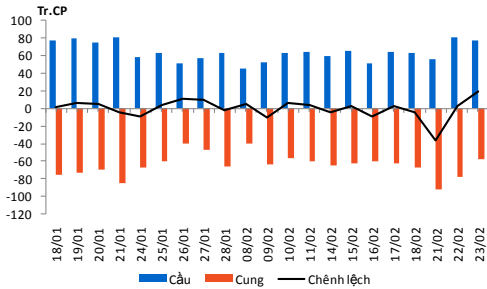


Ngày từ quãng thời gian mở cửa đã có khá nhiều mã tăng điểm trên sàn HSX tuy nhiên một số mã bluechip có vốn hóa lớn giảm điểm đã làm cho chỉ số Vnindex giảm điểm và mở cửa phiên ở mức 468,97 điểm. nỗ lực tăng điểm giữa phiên đã không thành khi mà đa số các mã tăng điểm nhưng những mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN, PVF, PVD... vẫn giảm điểm mạnh và lực bán quay trở lại đẩy chỉ số Vnindex có lúc giảm gần 4 điểm. Đến thời gian cuối phiên nhóm ba cổ phiếu BVH, MSN và PVF vẫn giảm điểm mạnh. Tính riêng trong phiên hôm nay thì sự giảm điểm của 3 cổ phiếu này đã lấy đi gần 5 điểm của chỉ số VN-Index. Do vậy mặc dù có sự nỗ lực tăng điểm lần thứ hai trong phiên với đa số cổ phiếu trên sàn HSX tăng điểm thì chỉ số VN-Index vẫn chỉ tăng điểm nhẹ. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index tăng điểm lên mức 470,67 điểm, tăng 0,65 điểm tương ứng 0,14% so với phiên hôm qua. Tăng nhẹ về mặt điểm số nhưng thanh khoản lại giảm mạnh so với phiên hôm qua, toàn phiên chỉ có 37 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao trong đó có 2,5 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên có 172 cổ phiếu tăng giá, 50 cổ phiếu giảm giá và 57 cổ phiếu đứng giá.

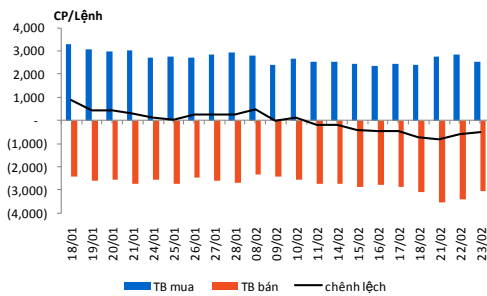
Khối giảm mạnh khối lượng cũng như giá trị bán ròng so với phiên hôm qua. Toàn phiên họ chỉ bán ròng 500 ngàn đơn vị tương ứng với 25 tỷ đồng về mặt giá trị. Trong đó họ mua vào 2,5 triệu đơn vị, trị giá 77 tỷ đồng và bán ra 3 triệu đơn vị trị giá 103 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có VSH, CTG và ITC. Các mã bán ròng nhiều gồm STB, SSI và VIC.

## Phạm Bình GD Phân tích

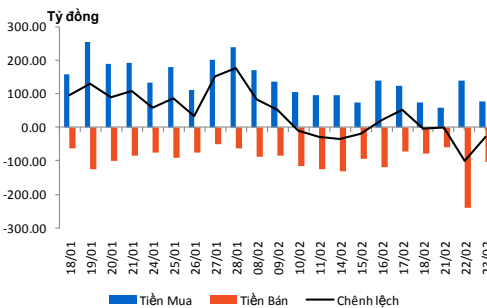
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



Chỉ số VN-Index khôi phục trong phiên hôm nay là điều đã được chúng tôi dự đoán và gửi tới nhà đầu tư trong các báo cáo trước. Tuy nhiên khối lượng lại sụt giảm mạnh trong phiên phục hồi và việc nước ngoài tiếp tục bán ròng vẫn là những dấu hiệu thiếu tích cực.

Chỉ số VN-Index tiếp tục không phản ánh trung thực tình hình thị trường khi mà đa số các cổ phiếu đều tăng điểm nhưng chỉ một nhóm ít cổ phiếu như BVH, MSN và PVF giảm điểm đã làm cho chỉ số VN-Index chỉ có một phiên tăng điểm rất nhẹ. Mức kháng cự mạnh của chỉ số VN-Index trong đợt phục hồi này là khu vực 495 điểm. Tuy nhiên với sự kìm hãm của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn thì mức kháng cự trên thực tế có thể thấp hơn.

Các thông tin vĩ mô tiêu cực vẫn là những thông tin bất lợi và việc nước ngoài bán ròng cho thấy dòng tiền chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Với chính sách thắt chặt tiền tệ như hiện tại thì chỉ dòng tiền của nhà đầu tư trong nước khó có thể đưa thị trường trở lại xu thế tăng giá. Sự tăng điểm của thị trường sẽ phụ thuộc nhiều vào dòng tiền của khối ngoại. Xu thế rút tiền ra khỏi các nước đang phát triển cũng như động thái bán ròng trên cả hai sàn cho thấy các tín hiệu tiêu cực của thị trường.

Thị trường đang lưỡng lự giữa hai khả năng: Khả năng 1 (tích cực): thị trường sẽ có vài ngày kiểm định khu vực 468 xem cầu vào có tích cực không. Nếu lượng cầu vào tích cực, thị trường sẽ có vài phiên dao động quanh đây trước khi tăng điểm nhẹ lên khu vực 500-526 điểm.

Khả năng 2 (tiêu cực): trong vài phiên tới nếu lượng mua vào yếu, khối ngoại tiếp tục bán ròng thì thị trường có thể tiếp tục sụt giảm xuống khu vực 420 điểm.

Điểm mấu chốt là xem khả năng 1 hay khả năng 2 xảy ra là nhìn vào lượng mua ròng/bán ròng của khối ngoại - Điều này chúng tôi đã nói đến rất nhiều trong các bản tin trước đây của chúng tôi. Nếu khối ngoại tiếp tục bán ròng trong 2 phiên tới thì chúng ta có thể chứng kiến đầu tuần sau thị trường lại sụt giảm mạnh theo nguyên tắc weekend effects.

Về xu hướng dài hạn hơn cho vài tháng tới, chúng tôi cũng xin lưu ý quý vị là chúng tôi đã nhận định rất đúng đắn trong Báo cáo TTCK năm 2010 phát hành cách đây gần 2 tháng và trong các bản tin cách đây khoảng 2 tuần. Theo đó, chúng tôi thường xuyên nhắc nhở quý vị: TTCK sẽ gặp khó khăn và suy giảm khi các vấn đề kinh tế vĩ mô về tỷ giá, lạm phát không được giải quyết và khả năng giảm xuống 450 điểm hoặc thậm chí 420 điểm là hoàn toàn có thể.

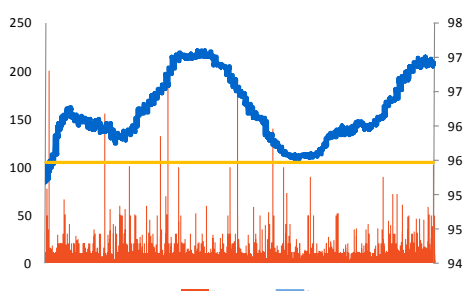
**HNX:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	96.95 <span style="color: green;">↑</span>	1.49	1.56%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	32.84 <span style="color: red;">↓</span>	-9.04	-21.59%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	513.15 <span style="color: red;">↓</span>	-149.04	-22.51%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	39.19 <span style="color: red;">↓</span>	-10.73	-21.49%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	51.63 <span style="color: red;">↓</span>	-3.03	-5.54%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.49 <span style="color: red;">↓</span>	-0.37	-42.95%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.46 <span style="color: red;">↓</span>	-1.71	-78.64%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	8.99 <span style="color: red;">↓</span>	-8.57	-48.82%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	8.13 <span style="color: red;">↓</span>	-28.83	-78.00%

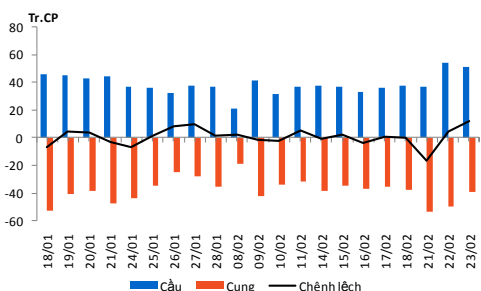


**Biến động trong ngày**



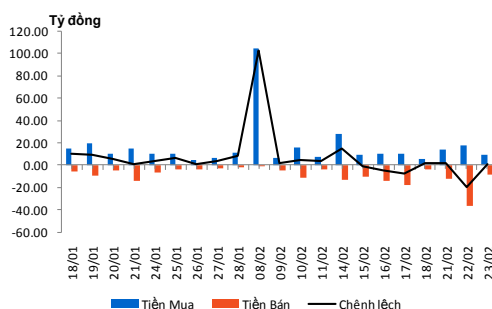
Giảm nhẹ ở những phút đầu nhưng chỉ số HNX-Index nhanh chóng tăng điểm với sự tăng điểm đồng đều lên đa số các mã cổ phiếu. Điều chỉnh nhẹ ở giữa phiên nhưng chỉ số HNX-Index nhanh chóng quay lại mức tăng điểm trong giai đoạn cuối phiên và đóng cửa tăng lên mức 96,95 điểm, tăng 1,49 điểm tương ứng với 1,56% so với phiên hôm qua. Tăng trưởng về mặt điểm số nhưng thanh khoản thị trường lại sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua, toàn phiên chỉ có 32,8 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao trong đó có 3,8 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên có 217 cổ phiếu tăng điểm, 85 cổ phiếu giảm điểm và 73 cổ phiếu đứng giá.

**Cung cầu**



Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trên sàn HNX tuy nhiên khối lượng mua ở mức thấp, toàn phiên họ chỉ mua ròng 30 ngàn đơn vị tương ứng với 900 triệu đồng về mặt giá trị. Trong đó, Họ mua vào 490 ngàn đơn vị, trị giá 8,9 tỷ đồng và bán ra 460 ngàn đơn vị trị giá 8,1 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS, VND và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là SCR.

**Giao dịch NĐTNN**



Sàn HNX đã có phiên phục hồi như chúng tôi đã gửi trong báo cáo ngày hôm qua. Những tín hiệu kỹ thuật đang cho mức kháng cự 100 điểm là khá mạnh cho của đợt phục hồi này. Cần xem kỹ sàn HSX trong những phiên tới, nếu sàn HSX phục hồi thì sàn HNX sẽ phục hồi. Trong trường hợp ngược lại, thị trường có thể diễn biến xấu hơn.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVT) thông báo kết quả kinh doanh quý IV và cả năm 2010.**

Quý IV, PVT đạt 1.032,98 tỷ đồng doanh thu và 23,52 tỷ đồng LNST. Trong đó LNST công ty mẹ đạt 7,7 tỷ đồng, giảm 10,94% so với cùng kỳ năm 2009.

Lũy kế cả năm 2010, PVT đạt 20,07 tỷ đồng LNST. LNST công ty mẹ đạt 53,89 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 8,73 tỷ đồng đạt được cùng kỳ năm 2009.

So với kế hoạch 127 tỷ đồng LNST đã được ĐHCĐ thông qua, kết thúc quý IV, PVT hoàn thành 42,43%.

**Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PGS) thông báo kết quả kinh doanh quý IV và cả năm 2010.**

Quý IV, PGS đạt 1.220,14 tỷ đồng doanh thu và 72,04 tỷ đồng LNST. So với cùng kỳ năm 2009, doanh thu thuần quý IV tăng 51,01% và LNST tăng 130,03%.

Lũy kế cả năm 2010, PGS đạt 278,8 tỷ đồng LNST trong đó phần LNST công ty mẹ đạt 226,84 tỷ đồng tương đương EPS đạt 5.969,44 đồng. So với năm 2009, LNST năm 2010 tăng 492,89%.

**CTCP Phân phối Khí thấp áp (PGD): năm 2011 công ty dự kiến đạt 129 tỷ đồng,**

Theo tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2011, PGD dự kiến đạt 129 tỷ đồng, thấp hơn so chỉ tiêu của năm 2010 là 216.94 tỷ đồng.

Một số nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2011 của công ty bao gồm:

- tổ chức vận hành hệ thống cung cấp khí an toàn và liên tục
- hoàn thành và đưa vào vận hành khí 2 dự án Hệ thống cấp khí thấp áp cho các Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, các KCN Hiệp Phước – giai đoạn 1: tháng 6/2011.

Ngoài ra, công ty cũng phối hợp với Tổng Công ty khí Việt Nam (PVGas) thực hiện công tác quy hoạch cung cấp khí bằng đường ống cho các KCN trong cả nước theo hướng LNG nhập khẩu.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều tăng giá trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ có 4 cổ phiếu giảm giá, bao gồm PXA giảm 6,9%, PVF giảm 4,31%, PXM giảm 2,15% và PVD giảm 1,89%. Các cổ phiếu tăng nhiều nhất là PVG tăng 6,67%, PGS tăng 6,57% và PVL tăng 6,48%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,51% với tổng khối lượng giao dịch đạt 8,84 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,500	163,400	↑ 3.77	1.24	6.27	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,000	8,100	↑ 3.90	0.72	16.34	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,300	51,100	↑ 1.22	1.07	65.49	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,700	152,800	↑ 4.90	0.91	6.61	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,100	468,600	↑ 6.57	0.93	1.65	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	13,200	102,800	↑ 3.94	0.87	6.57	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,700	21,400	→ 0.00	0.90	21.40	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,100	405,600	↑ 4.72	0.95	7.92	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,700	278,600	↑ 4.82	0.75	5.46	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	33,500	201,400	↑ 2.45	2.09	6.32	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,000	322,300	↑ 5.26	1.28	6.88	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	13,000	87,400	↑ 5.69	1.00	4.98	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,200	155,400	↑ 6.67	0.99	7.74	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	247,200	↑ 4.55	0.83	8.17	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	11,500	574,600	↑ 6.48	1.06	14.33	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,600	33,500	↑ 4.35	0.85	11.48	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,000	256,600	↑ 5.26	1.25	4.88	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,000	15,600	↑ 4.00	1.07	7.17	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,100	2,830,300	↑ 3.43	1.49	4.84	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	13,500	9,100	↓ -6.90	1.27	15.10	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	37,700	456,170	↑ 2.45	2.50	8.50	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,900	223,480	↑ 1.36	1.01	4.48	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,100	64,500	↑ 0.28	2.16	5.83	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,600	153,360	↑ 0.95	0.95	5.79	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000	224,540	↓ -1.89	2.19	15.46	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,200	605,390	↓ -4.31	1.68	19.51	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,300	110,260	↑ 1.09	0.87	25.15	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	12,100	45,790	↑ 1.68	1.02	5.38	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,200	290,020	→ 0.00	0.69	15.31	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9,100	32,300	↓ -2.15	0.82	10.32	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,900	123,670	↑ 0.78	1.10	2.94	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,500	125,490	↑ 4.94	0.80	17.19	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,200	2,400	↓ -9.80	0.82	5.68	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,200	8,600	↓ -4.55	0.43	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,200	3,500	↓ -7.46	0.56	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	9,300	↑ 1.69	0.60	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	-	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất



## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Mỹ: Niềm tin tiêu dùng lên mức cao 3 năm, giá nhà giảm tháng thứ 6**

Niềm tin tiêu dùng Mỹ tăng lên mức cao nhất trong 3 năm nhờ niềm lạc quan về nền kinh tế và triển vọng thu nhập ngày càng cải thiện. Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 2 tăng từ 64.8 điểm tháng 1 lên 70.4 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 02/2008 đồng.

Giá nhà ở tại Mỹ giảm tháng thứ 6 liên tiếp trong tháng 12/2010, Cụ thể, chỉ số giá nhà ở S&P/Case Shiller tháng 12 tại 20 thành phố lớn giảm 0.4% so với tháng trước. Tính cả năm 2010, giá nhà giảm 2.4%.

**Châu Âu: Hoạt động sản xuất và dịch vụ tăng trưởng mạnh**

Chỉ số PMI sản xuất và dịch vụ tháng 02 của 17 quốc gia Eurozone tăng lên 58.4 điểm, mức cao chưa từng thấy kể từ tháng 07/2006. Trong đó, PMI sản xuất tháng 02 tăng từ 57.3 điểm lên 59 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 06/2000, PMI dịch vụ tăng từ 55.9 điểm lên 57.2 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 08/2007.

**Niềm tin tiêu dùng tại Đức tăng**

Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 3 tăng lên 6 điểm từ mức 5.8 điểm trong tháng 2 nhờ kỳ vọng lương sẽ tăng cao trong năm nay. Đồng thời tỷ lệ thất nghiệp giảm cũng giúp cho người tiêu dùng nước này có cảm thấy an tâm hơn.

Niềm tin doanh nghiệp tháng 02 tại nước này cũng tăng, chạm mức cao kỷ lục 111.2 điểm, đánh dấu tháng gia tăng thứ 9 liên tiếp.

**Trong nước: Giảm thuế nhập khẩu dầu hỏa và mazút xuống 0%**

Từ ngày 24/2/2011, Bộ Tài chính điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 2710, cụ thể: mức thuế suất nhập khẩu đối với dầu hỏa và mazút được điều chỉnh giảm từ 2% xuống 0%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/2/2011 và thay thế Thông tư số 7/2011/TT-BTC ngày 14/1/2011 của Bộ Tài chính.

**NHNN tăng lãi suất kỳ hạn 7 ngày trên OMO lên 12%/năm**

Lãi suất trên thị trường mở kỳ hạn 7 ngày được đẩy tăng lên 12% sau hơn 1 tháng áp dụng lãi suất 11%/năm. Tính từ ngày 05/11/2010, NHNN đã 6 lần tăng lãi suất trên thị trường OMO, từ 8,75%/năm lên 12%/năm (mức tăng 3,25% trong 3 tháng ruổi).

Với việc tăng lãi suất kỳ hạn 7 ngày trên OMO khoảng cách chênh lệch lãi suất giữa thị trường mở và thị trường liên ngân hàng chỉ còn 0,1%/năm. NHNN muốn hạn chế bớt động thái đầu cơ lãi suất trên thị trường liên ngân hàng cũng như giảm bớt sự phụ thuộc của các NHTM vào nguồn vốn của NHNN.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

### **Giá vàng tiếp tục đà tăng trước tình hình căng thẳng hơn tại Trung Đông**

Trên thị trường quốc tế, giá vàng đã giảm trong phiên sáng nay khi nhiều nhà đầu tư đã tranh thủ chốt lời, tuy nhiên sự suy giảm của các thị trường chứng khoán và các quỹ đầu tư ETFs đã đỡ cho giá vàng, nên biên độ giảm không nhiều. Vào lúc 16h00 theo giờ Hà Nội, giá vàng giao ngay 1.401,40 USD/oz, giảm 0.26%, giá vàng kỳ hạn ở mức 1401,6 USD/oz (-0.07%)

### **Vàng miếng tiếp tục xuống giá**

Sau khi giảm mạnh 300.000 đồng chiều ngày hôm qua, giá vàng sáng nay tiếp tục đi xuống. Các thương hiệu vàng lớn giao dịch trung bình quanh mức 37,67-37,76 triệu đồng/lượng, giá bán giảm tiếp 50,000, trong khi giá thu mua mất tới 170.000 đồng so với chiều qua. Trong thời điểm thị trường biến động khó lường, các doanh nghiệp vàng đã nói rộng khoảng cách giá lên tới 180.000 đồng nhằm hạn chế giao dịch.

Tỷ giá đô la trên thị trường tự do không biến động mạnh như tuần trước, vẫn đang được duy trì trên mức 22,000 VND/USD. Trong sáng này, tại một số cửa hàng, đôla Mỹ được niêm yết ở mức Tỷ giá đồng đôla Mỹ tại Hà Nội phổ biến ở mức 22.050 – 22.130 đồng Việt Nam/USD, giảm 50 đồng so với ngày hôm qua

### **Dầu thô Mỹ và dầu Brent London vẫn được duy trì ở mức cao tiếp tục ở mức cao 2,5 năm**

Bạo động tại Lybia đã khiến cho 3 nhà máy khai thác dầu ở đây tạm ngưng hoạt động, gây sụt giảm sản lượng dầu tại quốc gia cung cấp dầu lớn thứ 3 Châu Phi này. Giá dầu thô Mỹ sau khi tăng mạnh lên mức cao 2 năm – 96,08\$/thùng trong phiên, đã giảm nhiệt dần. Vào lúc 16h00 GMT +7, giá dầu giao tháng 3 giao dịch ở mức 93,57 USD/thùng. Giá dầu London ở mức 107,4 USD/thùng.

### **Xuất nhập khẩu trong đầu năm 2011 duy trì đã tăng, thâm hụt thương mại giảm**

Theo số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, tháng 1/2011 kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 15,06 tỷ USD, tăng 37,3% so với tháng 1/2010, trong đó xuất khẩu đạt 7,09 tỷ USD, tăng 41,4%, nhập khẩu 7,97 tỷ USD, tăng 33,7%. Thâm hụt thương mại hàng hóa trong tháng là 877 triệu USD, bằng 12,4% tổng kim ngạch xuất khẩu và giảm 32,2% so với mức nhập siêu tháng 12/2010.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010



**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	99,000	103,000	4.04	59
SSI	24,500	24,600	0.41	55
ITC	20,700	21,500	3.86	30
STB	14,300	14,400	0.70	26
REE	13,500	14,100	4.44	24

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IFS	10,000	10,500	500	5.00
MKP	44,000	46,200	2,200	5.00
STG	22,000	23,100	1,100	5.00
PAN	18,100	19,000	900	4.97
CII	34,300	36,000	1,700	4.96

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FPC	7,200	5,800	-1,400	-19.44
DMC	27,000	25,000	-2,000	-7.41
HDC	34,300	32,600	-1,700	-4.96
COM	36,500	34,700	-1,800	-4.93
NVN	24,500	23,300	-1,200	-4.90

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	6,310	VIC	21,088
PVD	6,205	STB	13,187
FPT	5,572	FPT	11,607
VCB	4,672	SSI	9,458
DPM	4,436	PVF	5,661

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	17,500	18,100	3.43	50,580
KLS	12,900	13,400	3.88	34,920
VND	16,200	16,600	2.47	33,707
SHB	10,200	10,400	1.96	24,780
VCG	20,200	20,800	2.97	23,804

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VBC	27,200	29,100	1,900	6.99
TDN	21,500	23,000	1,500	6.98
TLC	7,200	7,700	500	6.94
NPS	10,100	10,800	700	6.93
TXM	7,300	7,800	500	6.85

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BVG	10,000	9,300	-700	-7.00
GHA	20,000	18,600	-1,400	-7.00
SJ1	27,200	25,300	-1,900	-6.99
NST	12,900	12,000	-900	-6.98
CSC	20,100	18,700	-1,400	-6.97

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	2,366	BVS	3,588
SCR	1,246	VND	1,170
PVS	744	TDN	962
VCG	716	HBS	514
KLS	475	PSI	442

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**